

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG XANH VÀ NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM TẠI BIDV

TS. Đặng Thị Ngọc Lan*

Việt Nam đã có Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh, ngành ngân hàng đã có Chỉ thị số 03 và Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng về tăng trưởng xanh và Sổ tay đánh giá rủi ro môi trường xã hội. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã triển khai hoạt động tín dụng xanh đối với các dự án năng lượng sạch, nông nghiệp xanh và xử lý chất thải, tuy nhiên dư nợ đối với các dự án xanh mới chỉ đạt 1,8% tổng dư nợ của ngân hàng. Để phát triển hơn nữa hoạt động ngân hàng xanh, BIDV nói riêng các ngân hàng nói chung cần tăng cường triển khai Bộ nguyên tắc Ngân hàng có trách nhiệm, huy động trái phiếu xanh và đề xuất Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có những giải pháp khuyến khích về tài chính cụ thể đối với hoạt động ngân hàng xanh.

• Từ khóa: tín dụng xanh, vấn đề cơ bản, nghiên cứu thực nghiệm, BIDV.

Vietnam has a National Strategy on Green Growth, a National Action Plan on Green Growth, and the banking sector has Directive No. 03 and the Banking Sector Action Plan on Green Growth and the Handbook on Environmental and Social Risk Assessment. The Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) has implemented green credit activities for clean energy projects, green agriculture and waste treatment, however, outstanding loans for green projects have only reached 1.8% of the bank's total outstanding loans. To further develop green banking activities, BIDV in particular and banks in general need to strengthen the implementation of the Responsible Banking Principles, mobilize green bonds and propose to the Government and the State Bank of Vietnam (SBV) specific financial incentives for green banking activities.

• Key words: green credit, basic issues, empirical research, BIDV.

Ngày gửi bài: 26/3/2025

Ngày gửi phản biện: 31/3/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 14/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 27/4/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i288.15>

Giới thiệu nghiên cứu

Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tái tạo là xu hướng tất yếu đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới. Đảng, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam cũng đã có nghị quyết, chiến lược và các giải pháp cụ thể để chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Góp phần định hướng chiến lược đó, các Ngân hàng thương mại Việt

Nam nói chung, trong đó có BIDV cũng đang tiếp cận và triển khai cho vay vốn các dự án xanh, dự án điện năng lượng sạch, đến nay đã đạt được một số kết quả quan trọng. Tuy nhiên cho đến nay, kết quả cho vay các dự án xanh của các NHTM, của BIDV còn rất nhỏ, do nhiều nguyên nhân khác nhau. Do đó, nghiên cứu về hoạt động ngân hàng xanh mà chủ yếu là hoạt động cho vay các dự án xanh của ngành Ngân hàng, của BIDV, làm rõ các vướng mắc đưa ra một số khuyến nghị là đáp ứng các yêu cầu cấp bách đang đặt ra trong thực tiễn nước ta hiện nay.

1. Tổng quan về hoạt động ngân hàng xanh

Khái niệm ngân hàng xanh được sử dụng để chỉ các hoạt động tài trợ của ngân hàng hướng tới các hoạt động và sản phẩm thân thiện với môi trường hoặc giảm đói nghèo và phát triển bền vững. Imeson M. và Sim A., (2010) cho rằng “Ngân hàng xanh là chính là Ngân hàng bền vững”, ngân hàng chỉ có thể phát triển bền vững nếu đặt các lợi ích của ngân hàng gắn liền với các lợi ích của xã hội, môi trường. Như vậy, ngân hàng xanh hoạt động như một ngân hàng truyền thống và thực thi các chương trình giúp ích cho cộng đồng và môi trường, nhưng ngân hàng xanh không phải là một doanh nghiệp hoạt động thuần túy vì trách nhiệm xã hội (CSR), cũng không hoàn toàn là doanh nghiệp thuần túy vì lợi nhuận; chúng là sự kết hợp mới đảm bảo sự hài hòa và bền vững về cả kinh tế - môi trường - xã hội (SOGESID, 2012).

Hoạt động ngân hàng xanh là cách tiến hành kinh doanh cùng với xem xét các tác động xã hội và môi trường trong các hoạt động của ngân hàng (Biswas, 2011; Jha và Bhooome, 2013; Mishra, 2013), khi cung cấp các dịch vụ có gắn với các cam kết về môi trường hoặc đầu tư cho vay sản xuất xanh, sạch.

* Trường Đại học Cửu Long; email:ngoclan29ufm@gmail.com - email tác giả liên hệ: huyenvcbhnh@gmail.com

Các hoạt động ngân hàng xanh rất rộng, bao gồm: tiết kiệm giấy sử dụng của ngân hàng và khách hàng, áp dụng ngân hàng trực tuyến (online banking), giảm số lượng các chi nhánh, văn phòng, áp dụng tiêu chuẩn môi trường khi duyệt vốn vay hay cấp tín dụng ưu đãi cho dự án giảm CO₂, dự án về năng lượng tái tạo... (Kaeufer, K., 2010). Tổ chức hoạt động ngân hàng xanh là làm cho các quy trình nội bộ Ngân hàng thương mại Việt Nam cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin có hiệu quả đối với môi trường bằng cách giảm tác động tiêu cực của nó đối với môi trường đến mức tối thiểu (IDRBT, 2013).

Theo Kaeufer (2010), có thể xem xét hoạt động ngân hàng xanh với mô hình theo 5 cấp độ như sau:

Bảng 1: Mô hình ngân hàng bền vững (ngân hàng xanh)

Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4	Cấp độ 5
Thực hiện các hoạt động phụ, bằng cách tài trợ cho các sự kiện "xanh" và tham gia các hoạt động cộng đồng (hầu hết các ngân hàng đều đang ở cấp độ này)	Tách bạch phát triển dự án và hoạt động kinh doanh, trong đó, ngân hàng phát triển thêm các sản phẩm và dịch vụ xanh riêng biệt (chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ) bổ sung vào danh mục các sản phẩm ngân hàng truyền thống	Hoạt động kinh doanh có hệ thống, trong đó, hầu hết các quy trình, sản phẩm của ngân hàng đều tuân thủ nguyên tắc "xanh", cơ cấu tổ chức của ngân hàng được thiết kế để hỗ trợ tác động "xanh" ở trên 4 giác độ: con người, quy trình, nguyên tắc và mục đích	Sáng kiến cân bằng hệ sinh thái tâm chiến lược, khi đó, hoạt động ngân hàng xanh không chỉ giới hạn ở phạm vi các nghiệp vụ đơn lẻ mà được mở rộng thành mạng lưới, liên minh, đối thoại cộng đồng, hay toàn hệ sinh thái nhằm đạt được tính bền vững của các yếu tố xã hội - môi trường và tài chính	Sáng kiến cân bằng hệ sinh thái chủ động, trong đó, các hoạt động ngân hàng xanh tương tự như cấp độ 4 song được thực hiện một cách chủ động, có mục đích, chứ không phải là hoạt động ứng phó sự thay đổi bên ngoài như sáng kiến tâm chiến lược ở cấp độ 4

Nguồn: Kaeufer (2010)

Một "Ngân hàng xanh" có tầm ảnh hưởng rộng rãi đến nhiều lĩnh vực trong cuộc sống, đảm bảo phát triển bền vững cả ba yếu tố kinh tế - môi trường - xã hội.

3. Khung pháp lý đối với hoạt động ngân hàng xanh

3.1. Văn bản của Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hàng loạt các Quyết định là cơ sở cho hoạt động ngân hàng xanh ở Việt Nam: Quyết định số 432/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững tại Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1393/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trong giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030; Quyết định số 403/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh trong giai đoạn 2014-2020; Quyết định số 2053/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (NHNN (2024).

Nội dung chủ yếu của các Quyết định này hướng tới bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường, xây dựng thể chế và kế hoạch tăng trưởng xanh, thúc đẩy phát triển và ứng dụng các công cụ tài chính như tín dụng xanh, trái phiếu xanh.

3.2. Các văn bản của NHNN Việt Nam

NHNN đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 2/3/2015 về thúc đẩy tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi

trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Thông đốc cũng đã ban hành Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 6/8/2015 về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng để thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh hướng tới năm 2020. Yêu cầu bảo vệ môi trường được đưa vào Thông tư số 36/2016/TT-NHNN (Điều 4) quy định về nguyên tắc cho vay, vay vốn phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm cả pháp luật về bảo vệ môi trường. NHNN (2024).

3.2. Cơ sở pháp lý về ngân hàng xanh tại BIDV

Để thực hiện hiệu quả hướng dẫn của NHNN, BIDV đã khẩn trương nghiên cứu và tiếp cận các thông lệ và khuyến nghị quốc tế bao gồm Tuyên bố chính sách bảo vệ, Chính sách giới và phát triển của ADB (Safeguard Policy Statement and Gender and Development Policy) cũng như các yêu cầu về bảo vệ môi trường và xã hội của IFC (WB) để ban hành Khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội (S&E) của riêng BIDV (Ngân hàng TMCP ĐT & PTVN 2029-2024).

3.3. Nhận xét về khuôn khổ pháp lý

Có thể rút ra những điểm nổi bật chính trong khuôn khổ pháp lý được đề cập ở trên bao gồm:

Thứ nhất, BIDV đặt mục tiêu đảm bảo cam kết mạnh mẽ và minh bạch về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và xã hội. Theo đó, Ngân hàng cam kết nỗ lực thúc đẩy thực hành quản lý rủi ro môi trường và xã hội hiệu quả trong tất cả các hoạt động của mình, đặc biệt ngân hàng cam kết chỉ tài trợ cho các dự án và kế hoạch kinh doanh được thiết kế, vận hành phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường và xã hội

Thứ hai, thực hiện nghiêm ngặt quá trình đánh giá rủi ro E&S song song với quá trình gia hạn tín dụng theo ba bước chính: (i) sàng lọc kế hoạch/dự án kinh doanh; (ii) phân loại rủi ro E&S; (iii) đánh giá chi tiết rủi ro E&S để phân loại kế hoạch/dự án kinh doanh vào nhóm phù hợp. Với mục đích này, dựa trên Sổ tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội do NHNN hướng dẫn, BIDV đã ban hành sổ tay riêng chi tiết hơn, để áp dụng hơn trong quá trình thực hiện. Tất cả các nhân viên và nhà quản lý quan hệ khách hàng SME đều phải tuân thủ theo quy trình này.

Thứ ba, BIDV yêu cầu tất cả các chi nhánh phải bao gồm các quy định về bảo vệ môi trường và xã hội trong Thỏa thuận tín dụng hoặc Thỏa thuận bảo vệ môi trường và xã hội (là phụ lục của Hợp đồng tín dụng). Theo đó, khách hàng phải cam kết ít nhất các nội dung sau: (i) tuân thủ luật pháp Việt Nam và các tiêu chuẩn xã hội và môi trường quốc tế; (ii) thực hiện các biện pháp hoặc hành động để khắc phục các tác động tiêu cực mà dự án/kế hoạch kinh doanh gây ra cho môi trường và xã hội trong thời hạn đã thỏa thuận; (iii) cam kết thông báo cho BIDV ngay khi có bất kỳ sự cố hoặc tai nạn nào gây ra các tác động nghiêm trọng đến môi trường và xã hội, đồng thời xây dựng kế hoạch hành động để khắc phục các sự cố/

tại nạn đó; (iv) cam kết cung cấp cho BIDV giấy phép và bằng chứng để chứng minh việc tuân thủ các cam kết môi trường xã hội. Các cam kết này phải được thực hiện đầy đủ và nhất quán trong thời hạn tín dụng. Bên cạnh đó, các điều khoản phạt cũng được đưa ra trong trường hợp khách hàng vi phạm các cam kết về môi trường và xã hội (Ngân hàng TMCP ĐT & PTVN 2029-2024).

Thứ tư, sau khi khoản vay được phê duyệt, BIDV sẽ thực hiện báo cáo và giám sát việc tuân thủ của khách hàng đối với các điều khoản và điều kiện môi trường và xã hội.

4. Thực trạng hoạt động ngân hàng xanh thực nghiệm tại BIDV

4.1. Tổng quan thực trạng tín dụng xanh

Hoạt động ngân hàng xanh tại BIDV, mà chủ yếu là hoạt động tín dụng xanh đã được triển khai trong khoảng 10 năm gần đây, song triển khai mạnh nhất là từ năm 2019. Tham khảo chi tiết hoạt động tín dụng xanh của BIDV vào thời kỳ đỉnh cao là năm 2019 ở bảng số liệu dưới đây:

Bảng 2. Báo cáo tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực xanh Quý IV/2019 của BIDV (% ,%/năm)

STT	Lĩnh vực xanh	Cơ cấu Doanh số giải ngân trong kỳ báo cáo	Cơ cấu Dự nợ tín dụng			Lãi suất	
			Tổng số	Ngắn hạn	Trung và dài hạn	Ngắn hạn	Trung và dài hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nông nghiệp xanh	1.85%	0.73%	0.4%	0.36%	9.4	9.4
2	Lâm nghiệp bền vững	-	-	-	-	-	-
3	Công nghiệp xanh	2.16%	0.39%	-	0.39%	-	9.8
4	Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	91.35%	93.41%	2.41%	91.00%	6.2	10.2
5	Tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên	2.07%	0.60%	0.44%	0.15%	8.4	11.4
6	Xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm	1.59%	4.31%	0.45%	3.86%	8.7	10.6
7	Bảo vệ môi trường thiên nhiên, khôi phục môi trường sinh thái và phòng chống thiên tai	-	-	-	-	-	-
8	Quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn	-	0.39%	-	0.39%	-	11.1
9	Công trình xây dựng xanh	0.99%	0.17%	-	0.17%	-	11.0
10	Giao thông bền vững	-	-	-	-	-	-
11	Cung cấp các dịch vụ bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	-	-	-	-	-	-
12	Lĩnh vực xanh khác	-	0.004%	-	0.004%	-	11.0
Tổng cộng		100%	100%	3.68%	96.32%	7.1	10.2

Nguồn: Số liệu tổng hợp từ các báo cáo của BIDV

Kết quả cho vay các dự án xanh của BIDV được thể hiện trong Bảng 2. Hoạt động tín dụng xanh được phân loại theo 12 lĩnh vực khác nhau và hiện tại đã có 8 lĩnh vực có dư nợ, trong đó tập trung chủ yếu vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm. Tổng dư nợ cuối năm 2019 của BIDV đối với các dự án xanh là hơn 20 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 1,8% tổng dư nợ cho vay của toàn Ngân hàng. Đây thực sự là một tỷ lệ khá khiêm tốn trong cơ cấu dư nợ của BIDV. Tuy vậy, dư nợ cho vay các dự án xanh cũng chỉ tăng mạnh trong thời gian gần đây, vào cuối năm 2019 (tỷ trọng doanh số cho vay các dự án xanh quý IV/2019 chiếm 47,85% trong cả năm 2019- Bảng 3). Điều này chứng tỏ hoạt động ngân hàng xanh mới chỉ được thực hiện ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển bền vững vì môi trường của ngân hàng. Lãi

suất cho vay đối với các dự án xanh về cơ bản chưa có sự khác biệt với các khoản vay khác của Ngân hàng thương mại Việt Nam với mức lãi suất ngắn hạn dao động trong khoảng 6,2-9,4%/năm, các khoản vay trung dài hạn có lãi suất trong khoảng 9,4-11,4%/năm. Các mức lãi suất này cho thấy chưa có ưu đãi đối với cho vay dự án xanh (Ngân hàng TMCP ĐT & PTVN (2029-2024)).

Cho đến hiện tại, BIDV vẫn chưa thành lập được bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro E&S theo yêu cầu của Đề án Phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam. Hoạt động quản lý rủi ro E&S được giao cho một nhóm 4-5 chuyên viên trong Phòng Quản lý rủi ro tín dụng tại Hội sở. Do vậy, để tránh tình trạng quá tải trong trường hợp nhóm phải trực tiếp đánh giá rủi ro E&S của tất cả các dự án, lãnh đạo cấp cao của BIDV nên phân quyền cho các phòng quản lý rủi ro tại chi nhánh theo một giới hạn tín dụng nhất định. Nếu số tiền vay vượt quá giới hạn tín dụng đó, việc đánh giá rủi ro E&S sẽ thuộc trách nhiệm của nhóm chuyên gia trong phòng quản lý rủi ro tín dụng tại Hội sở. Ngân hàng TMCP ĐT & PTVN 2029-2024).

Sau nhiều năm triển khai và triển khai mạnh nhất kể từ năm 20219, đến nay BIDV đã trở thành một NHTM tiên phong trong lĩnh vực cho vay kinh tế xanh, đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh bình quân khoảng 44%/năm. Đây là mức tăng trưởng cao về lĩnh vực này trong ngành ngân hàng Việt Nam. Tính đến hết tháng 6/2024, dư nợ tín dụng xanh của BIDV đạt khoảng 71.680 tỷ đồng, cao nhất hệ thống TCTD tại Việt Nam hiện nay và chiếm trên 5% tổng dư nợ. Riêng lĩnh vực năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời thì BIDV đạt dư nợ 57.000 tỷ đồng, với hơn 1.610 dự án ở các địa phương khác nhau và trên 1.320 doanh nghiệp trong toàn quốc (Ngân hàng TMCP ĐT & PTVN 2029-2024).

4.2. Một số đánh giá cơ bản

Bên cạnh việc thực hiện các hoạt động ngân hàng xanh thông qua trực tiếp cung cấp các khoản tín dụng thông thường cho khách hàng theo chỉ đạo của ngành, BIDV còn là định chế tài chính (ĐCTC) duy nhất trong hệ thống các TCTD tại Việt Nam đang triển khai thực hiện chức năng “Ngân hàng bán buôn” nguồn vốn “Tín dụng xanh” do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ thông qua chuỗi các Dự án Tài chính nông thôn (TCNT) I, II, III và Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VNSAT) với quy mô tổng số vốn vay WB trên 650 triệu USD. Theo đó, BIDV thực hiện cho vay bán buôn đến các ĐCTC để các ĐCTC cho vay lại trực tiếp đến khách hàng là người vay cuối cùng, trong đó các tiêu dự án vay lại nguồn vốn này phải tuân thủ và đáp ứng các điều kiện về môi trường - xã hội do WB yêu cầu (Ngân hàng TMCP ĐT & PTVN 2029-2024).

Ngoài ra, từ dự án TCNT II, theo yêu cầu của WB, trong mô hình của Ban QLDA tại BIDV phải có Phòng Môi trường nhằm đảm bảo các người vay cuối cùng phải tuân thủ chặt chẽ việc bảo vệ môi trường thông qua

các đợt tập huấn của WB về vấn đề bảo vệ môi trường khi sử dụng vốn vay, thậm chí là thuê tư vấn đánh giá về vấn đề tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường. Đây là điểm khác biệt lớn nhất của dự án TCNT II và được tiếp nối qua Dự án TCNT III, đến nay là Dự án VNSAT. Khi tham gia chuỗi các dự án TCNT và VNSAT, các ĐCTC đã có những cải thiện trong nhận thức về vai trò của môi trường trong hoạt động tín dụng nói riêng và ngân hàng nói chung. Với chuỗi dự án TCNT và VNSAT đã tạo ra một thói quen mới cho người vay trong việc tuân thủ các cam kết về môi trường; tạo ra một phương thức quản lý khoản vay của ngân hàng gắn với các điều kiện về môi trường tại các ĐCTC. Đa số các ĐCTC đều cho rằng, nếu dự án kết thúc, các tiêu chí về môi trường vẫn được xem xét khi cho vay (Quách Hùng Hiệp, 2016).

Như vậy, bằng sự nỗ lực trong suốt hơn 20 năm thực hiện tiếp quản nguồn vốn Dự án TCNT từ NHNN để triển khai mô hình “Ngân hàng bán buôn”, BIDV đến nay đã giữ vững và phát huy vai trò “ngân hàng mũi nhọn” không chỉ bằng kết quả sử dụng hiệu quả nguồn vốn WB tài trợ mà còn thể hiện là ngân hàng tiên phong trong những nỗ lực thực hiện, giám sát, tuân thủ các cam kết bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng “hệ sinh thái xanh” tại BIDV nói riêng và cho toàn hệ thống các TCTD Việt Nam nói chung. Ngân hàng TMCP ĐT & PTVN (2029-2024).

5. Một số kiến nghị phát triển hoạt động ngân hàng xanh tại Việt Nam

Bài viết xin đề xuất một số khuyến nghị sau:

Một là, đối với NHNN

- Nâng cao nhận thức cho các ngân hàng về lợi ích của tín dụng xanh, tín dụng có trách nhiệm và các chương trình tín dụng thân thiện với môi trường.

- Giao Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tiến hành nghiên cứu và thu thập ý kiến của các ngân hàng thương mại (NHTM) để phát triển Bộ nguyên tắc ngân hàng có trách nhiệm; đây là cơ hội để các ngân hàng có thể phát hành trái phiếu xanh và huy động nguồn vốn quốc tế với chi phí thấp từ các quỹ tín dụng bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ các NHTM trong việc đào tạo thẩm định rủi ro môi trường xã hội.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Tài chính hướng dẫn các tổ chức tín dụng xây dựng khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Tăng cường khung pháp lý đối với hoạt động tín dụng xanh của các NHTM. Bên cạnh Chỉ thị 03/CT-NHNN và Sổ tay đánh giá rủi ro môi trường xã hội, NHNN có thể có các giải pháp quyết liệt hơn để khuyến khích phát triển hoạt động tín dụng xanh như: (i) giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc hoặc ưu đãi cho các ngân hàng có tỷ lệ dư nợ tín dụng xanh cao; (ii) điều chỉnh tỷ lệ chuyển đổi của dư nợ tín dụng xanh xuống thấp hơn tín

dụng khác khi tính toán các tài sản rủi ro; (iii) tăng tỷ lệ nợ xấu được phép của các ngân hàng xúc tiến tín dụng xanh để khuyến khích các ngân hàng thương mại cung cấp các khoản vay cho các kế hoạch/dự án xanh.

Hai là, đối với Chính phủ và cơ quan chức năng

- Có chính sách khuyến khích về thuế đối với các ngân hàng tài trợ cho các dự án đầu tư xanh, chính sách ưu đãi thuế liên quan tới trái phiếu xanh và ưu đãi thuế đối với các dự án đầu tư xanh.

- Chỉ đạo tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu và ban hành các hướng dẫn cụ thể, các bộ tiêu chuẩn cụ thể, giảm thiểu giấy phép con trong các dự án cấp phép sử dụng tài nguyên thiên nhiên và các dự án liên quan đến môi trường. Các cơ quan môi trường tạo điều kiện và hỗ trợ các dự án xanh được thẩm định, nhanh chóng phê duyệt và phối hợp với các ngân hàng trong thẩm định tín dụng.

5. Kết luận

Hoạt động ngân hàng xanh, trong đó trọng tâm là tín dụng xanh sẽ là một trọng tâm của chính sách phát triển bền vững của ngân hàng nói riêng và của Quốc hội, Chính phủ trong tương lai. Các dự án đầu tư của BIDV vào điện mặt trời, xử lý chất thải, nông nghiệp xanh thể hiện sự phù hợp với định hướng phát triển của toàn thể giới hướng tới bền vững, bảo vệ môi trường.

Để phát triển được hiệu quả hoạt động ngân hàng xanh, trước hết cần có các biện pháp, chính sách quyết liệt từ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính với các vấn đề về ưu đãi tài chính đối với hoạt động ngân hàng xanh, dự án đầu tư xanh. Đối với lĩnh vực Ngân hàng thương mại Việt Nam, vai trò của NHNN cũng như Hiệp hội Ngân hàng có tính chất quyết định trong việc hướng dẫn triển khai, cũng như hỗ trợ các ngân hàng thương mại trong hoạt động ngân hàng xanh.

Tài liệu tham khảo:

- Bình Phan (2019), *BIDV tích cực đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững*, Bản tin Đầu tư và Phát triển, NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Số 268, tháng 9/2019
- Biswas N., *Sustainable Green Banking Approach: The Need of the Hour*, Business Spectrum, 1(1), 32 - 38 (2011).
- Chen, Z., Hossen, M. M., Muzafary, S. S., & Begum, M. (2018), “Green banking for environmental sustainability-present status and future agenda: Experience from Bangladesh”, *Asian Economic and Financial Review*, 8(5), 571.
- Greenbank Report (2010), “What is green bank?”, (<http://greenbankreport.com/eco-friendly-banking/what-is-green-banking>)
- Hohne, Khosla, Fekete & Gilbert (2012), *Mapping of Green Finance*, IDFC members, Ecofys.
- Hoshen, S., Hasan, N., Hossain, S., Mamun, A., Mannan, A. (2017), “Green Financing: An emerging Form of Sustainable Development in Bangladesh”, *IOSR Journal of Business and Management*, Volume 19, Issue 12
- Ledgerwood, Joanna (2013), *The New Microfinance Handbook: A Financial Market System Perspective*, Washington, DC: World Bank. © World Bank. (<https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/12272> License: CC BY 3.0 IGO)
- Lindenberg, N. (2014), *Definition of Green Finance* (April 15, 2014), DIE mimeo, 2014, Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2446496>
- Mishra D. K., *Green Strategies: Response of Indian Banks to Climate Change*, *The Ecoscan*, Special Issue, 3: 345 - 348 (2013).
- Ngân hàng nhà nước (2015 - 2024): các Chỉ thị và các văn bản có liên quan đến tín dụng xanh; truy cập tại www.sbv.gov.vn, ngày truy cập 10/9 đến 20/9/2024.
- SOGESID Spa, “The evolution of the Sustainable Development concept”; truy cập tại địa chỉ http://www.sogesid.it/english/site/Sustainable_Development.html
- Trần Thị Thanh Tú & Nguyễn Thị Phương Dung (2017), “Factors affecting green banking practices: Exploratory factor analysis on Vietnamese banks”, *Journal of Economic Development* 24(2), 04-30
- UN ESCAP (2012), *Green Finance*. (www.unescap.org/esd/environment/lcgg/_fact.../FS-Green-Finance.pdf)
- Ngân hàng TMCP ĐT & PTVN (2029-2024): Một số báo cáo chuyên đề của BIDV, các năm 2019 - 2024.